

ĐỌC SÁCH - TRAO ĐỔI Ý KIẾN

ĐỌC MỘT BÀI THƠ CỔ

PHẠM ĐỨC DUẬT^(*)

Lưu Gia độ là một bài thơ cổ thời Trần vừa hay về mặt văn chương lại tế nhị, tao nhã về mặt tình cảm. Bài thơ còn gợi lên cho chúng ta hy vọng tìm thêm những khả năng mới cho việc giải đáp vấn đề vị trí đóng góp của tỉnh Thái Bình như thế nào trong các lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông lừng lẫy của dân tộc ta ở thế kỷ XIII. Có nhiên việc tìm hiểu này đòi hỏi nhiều công phu.

Bài thơ *Lưu Gia độ*, nguyên văn chữ Hán như sau:

劉家渡

劉家渡口樹參天
 扈從東行昔泊船
 舊塔江亭秋水上
 荒祠古塚石麟前
 太平圖誌幾千里
 李代山河二百年
 詩客重來頭發白
 梅花如雪照晴川

Phiên âm:

Lưu Gia độ

Lưu gia độ khẩu thụ tham thiên,
 Hồ tụng đông hành tích bạc thuyền.

Cụ tháp giang đình thu thủy thượng,
 Hoang từ cổ trủng thạch lân tiên.
 Thái Bình đồ chí cơ thiên lý,
 Lý đại sơn hà nhị bách niên.
 Thi khách trùng lai đầu phát bạch,
 Mai hoa như tuyết chiếu tình xuyên.
 Dịch nghĩa:

Bến đò Lưu Gia⁽¹⁾

Bến đò Lưu Gia cây cao ngất trời,
 Xưa phò giá sang Đông, từng đỗ thuyền
 nơi đây.

Tháp cũ đình xưa, trên dòng sông thu
 Đền hoang mộ cổ, trước dãy lân đá.
 Bản đồ phủ Thái Bình⁽²⁾ rộng tới gần
 nghìn dặm.

Non sông nhà Lý trải hai trăm năm⁽³⁾.
 Khách thơ trở lại nơi đây đầu đã bạc,
 Hoa mai như tuyết soi bóng xuống
 dòng sông trong.

Dịch thơ:

Lưu Gia xanh ngất một trời cây,
 Thuyền ngự xuôi dòng trước ghé đây.
 Tháp cũ đình xưa làn nước chiếu
 Đền hoang mộ cổ dãy lân bày.

(*) Hội Văn nghệ Thái Bình.

Thái Bình nghìn dặm cơ đồ rộng,
 Lý đại hai trăm vận mệnh dài.
 Trở lại khách thơ đầu đã bạc,
 Trời thanh nước gợn ánh hoa mai.

(Nhóm Lê Quý Đôn dịch theo bản
Hoàng Việt thi văn tuyển)

Bài dịch tuy đã cố gắng và khá hay, nhưng còn có câu chưa thật đúng ý. Trước hết hãy sơ lược nói về tác giả bài thơ. Đó là Trần Quang Khải, một nhân vật trọng yếu của các triều đại Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông. Ông là một nhà mưu sĩ, một tướng tài đã từng lập những chiến công hiển hách trong hai cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Đồng thời lại là một thi nhân có nhiều sáng tác nổi tiếng.

Chính ông là người tổ chức và thực hiện chỉ đạo hai trận chiến thắng lớn có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông: Hàm Tử Quan và Chương Dương Độ, mà ngày nay ảnh hưởng của hai trận thắng đó còn vang trong hai câu thơ: “Đoạt sáo Chương Dương độ”, “Cầm Hồ Hàm Tử Quan”.

Nay đọc bài *Lưu Gia độ* của ông đến câu “Thi khách trùng lai đầu phát bạc”, thì thấy ông đến tuổi già, có lẽ sắp đến tuổi 54, nhân một chuyến trở về thăm đất Lưu Gia khi thuyền vừa đến bến làng đó. Đây cũng là lúc đất nước ta đã sạch bóng quân xâm lược Nguyên Mông, và đang bước vào một thời kỳ phồn vinh thịnh trị. Vậy Lưu Gia là làng nào? ở đâu? và tác giả có mối quan hệ gì với làng đó?

Cứ theo sử sách còn ghi lại và theo những di tích lịch sử đời Trần còn lại đến nay, thì ta biết chắc chắn làng Lưu

Gia đó, nay gọi là làng Lưu Xá, thuộc xã Canh Tân huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình. Làng này ở ngay bờ hữu ngạn sông Luộc, gần phía trên cổng Đào Thành vài cây số. Còn các mối liên hệ khiến ông đến đây, có lẽ không gì khác hơn là vua thăm lại nơi phát tích của ông cha, và cũng có thể là đi viếng các lăng tẩm những tiên đế nhà Trần, và cũng là nơi định cư ở huyện Hưng Nhân, nay là huyện Hưng Hà. Theo sử chép cũng như theo truyền thuyết, ông cha nhà Trần vốn ở Tức Mặc (thuộc tỉnh Nam Định bây giờ) nhưng đã đến sinh cơ lập nghiệp ở làng Lưu Xá được mấy đời. Đến đời Trần Lý thì chi họ Trần này ở đây đã khá đông và đã trở thành một thổ hào rất có uy thế. Họ đã có uy lực lớn và bắt đầu xưng hùng xưng bá ở địa phương. Cho nên, đến năm 1209, anh em nhà Trần thừa cơ triều đình có loạn Quách Bốc, Lý Cao Tông bỏ kinh thành chạy lánh ra Qui Hóa giang (nay thuộc Quảng Ninh). Còn Thái tử Sảm cũng bỏ kinh thành chạy về vùng sông Luộc thì họ Trần đã cho người đi đón Thái tử về nhà mình. Thái tử Sảm thấy con gái Trần Lý đẹp, nên lấy làm vợ và phong cho Trần Lý tước Minh Tự, và giao chức Điện tiền chỉ huy sứ cho cậu của vợ là Tô Trung Từ. Anh em họ Trần từ đó lấy danh nghĩa cần vương để chiêu tập binh mã và kéo quân lên giải phóng kinh thành, rước vua và Thái tử về cung. Có công đó, họ Trần dần dần chiếm mọi quyền hành trong nước và cuối cùng là thay ngôi nhà Lý bằng cách gả Lý Chiêu Hoàng cho Trần Cảnh của Trần Lý. Như vậy, đến thăm Lưu Gia là thăm nơi quê quán thứ hai của gia đình nhà Trần.

Quang cảnh làng Lưu Gia lúc bấy giờ, Trần Quang Khải tả lại trong hai câu:

“Cụ tháp giang đình thu thủy thượng,
Hoang từ cổ trung thạch lân tiền”.

Nghĩa là:

Tháp cũ đình xưa trên làn nước thu.

Đền hoang mộ cũ trước sư tử đá.

Chỗ đất làng Lưu Gia vì ở ngay bờ sông, có lẽ đến nay đã lở hết. Những cảnh trí nói trên đến nay đã hoàn toàn không còn. Làng Lưu Xá bây giờ (tức Lưu Gia) cũng mới di chuyển từ ngoài đê vào trong đê. Duy cách đây khoảng trên tám chục năm, nhân dân làng Lưu Xá có di chuyển một ngôi mộ ngoài bờ sông bị sạt lở vào phía trong đê. Ngôi mộ ấy chính là ngôi mộ năm trước sư tử đá nói đến trong bài thơ, mặc dầu sư tử đá cũng như những đền tháp đã mất đi từ bao giờ không còn biết nữa. Bây giờ chúng ta biết được là nhờ có bài thơ trên. Nhưng nói lên cái quang cảnh đền, tháp, mộ và sư tử ấy, phải chăng Trần Quang Khải chỉ đơn thuần tả cảnh, mà còn ngụ ý nhắc đến một nhân vật lịch sử có tiếng của thời kỳ trước. Đó là một vị đại thần đã từng có công phò Lý tiếp sau, giữ vững nền thịnh trị trong nước. Nhân vật nổi tiếng đó là Lưu Khánh Đàm. Ông làm quan đến chức Thái phó và giữ vai cố mệnh đại thần trong mấy triều vua. Lưu Khánh Đàm được các triều vua Lý ban thực ấp ở vùng sông Luộc. Chính nơi thực ấp ấy là toàn bộ đất đai làng Lưu Xá ngày nay. Nhân dân làng Lưu Xá ngày nay vẫn thờ Lưu Khánh Đàm và hai người em của ông cùng làm chức Thái phó triều Lý làm thần hoàng. Vậy quang cảnh “Tháp cũ

đền xưa làn nước chiếu; Đền hoang mộ cổ đầy lân bày” nói trong thơ đúng là mộ phần ông và là đền miếu thờ Lưu Khánh Đàm và hai người em ông.

Đọc tiếp hai câu sau:

“Thái Bình đồ chí cơ thiên lý,

Lý đại quan hà nhị bách niên”.

mà dịch như nhóm Lê Quý Đôn là:

“Thái Bình ngàn dặm cơ đồ rộng,

Lý đại hai trăm vạn mệnh dài”.

thì thật khó hiểu. Chúng tôi chưa dịch khác được mà chỉ hiểu nghĩa hai câu đó theo cách nói thường là:

“Đồ bản ghi: Thái Bình rộng vài nghìn dặm.

Đây được coi là đất Quan Hà của đời Lý đã hai trăm năm”.

Chữ “Quan Hà” lấy điển trong sách *Sử ký* khi Tô Tần muốn nói lên tài nguyên bao la của nước Tần đã dùng câu “Tần tứ tái chi quốc, bị sơn đối vị, Đông hữu Quan Hà, Tây hữu Hán Trung”. Nghĩa là “Tần là nước bốn bề núi vây sông bọc, mặt Đông có đất Quan Hà, mặt Tây có đất Hán Trung”. “Hán Trung là vùng núi cao rừng rậm và Quan Hà là vùng ruộng đất phì nhiêu, cư dân đông đúc”. Trần Quang Khải, trong thơ của mình, nói vùng đất Thái Bình rộng lớn, đã được coi là đất Quan Hà của nhà Lý trong hai trăm năm. Đây là nơi cũng ở phía Đông của đất nước, nơi sinh ra những bậc anh hùng hào kiệt như Lưu Khánh Đàm, nơi mệnh mệnh đất rộng, sông dài, phong phú về tài nguyên, trù mật về dân số. Nó có một vị trí rộng lớn trong công cuộc kiến quốc và cũng là nguồn nhân tài vật lực vô tận để kháng

chiến cứu nước. Cái địa thế hiểm yếu, sông ngòi chằng chịt, đầm lầy rộng lớn, cây cối um tùm rất tiện lợi để đánh giặc giữ nước.

Cảnh vật trước mắt với người với đất như vậy, Trần Quang Khải đến đây lần này thấy vô cùng xúc cảm, nên đã bộc lộ tâm tư của mình bằng hai câu kết của bài thơ:

“Thi khách trùng lai đầu phát bạch
Mai hoa như tuyết chiếu tình xuyên”.

Hai câu dịch của nhóm Lê Quý Đôn đã đầy đủ ý nghĩa nhưng cũng cần nói rộng thêm: thi nhân đến Lưu Gia lần này tuy là lúc đầu đã bạc nhưng tâm tình vẫn không khác gì hoa mai đang nở rộ, trắng xóa như tuyết đang soi mình trên nước sông trong vắt giữa buổi trời quang. Thật là lạc quan yêu đời nhưng cũng vô cùng tế nhị. Không những ông tin tưởng mà đã nhìn thấy, đón lấy mùa xuân - một mùa xuân vinh quang sán lạn sắp bắt đầu. Ông tự ví lòng mình như hoa mai màu tuyết soi mình trên dòng nước trong. Cũng như Lý Bạch khi muốn nói lên cái khí phách khảng khái của mình, muốn tức khắc hành động để lập công cứu nước bằng câu “Thanh thủy, bạch thạch hà ly lý” trong bài *Phù phong hào sĩ ca* nổi tiếng của mình. Nghĩa là “nước trong, đá trắng rành rành nào hơn”. “Trong” và “trắng” nếu đúng là cái khái

niệm cổ nhân vẫn thường dùng để tỏ rõ khí phách anh hùng cũng như để bộc bạch tấm lòng trung thành vì dân vì nước thì ở câu kết của bài thơ *Lưu Gia độ*, ta còn thấy Trần Quang Khải muốn nói lên cái hoài bão lập công cứu nước của mình trong dịp đến lăng Lưu Gia lần này nữa.

Nhờ bài thơ *Lưu Gia độ*, chúng ta đã xác định vua nhà Trần, hoàng gia và đình thần đã về Lưu Gia, nhưng sau đó đoàn người ấy đi đâu, ẩn náu ở chỗ nào mà kín như vậy, đến nỗi quân giặc lùng bắt găt gao như thế mà vẫn không tìm thấy? Chúng tôi hy vọng có một lần khác sẽ đề cập đến vấn đề này.

P.Đ.D

Chú thích:

(1) Lưu Gia ở làng Lưu Xá, thuộc huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình ngày nay.

(2) Thái Bình: tên phủ, còn có tên là phủ Long Hưng, nay là tỉnh Thái Bình.

(3) Đồi Lý, Lý Huệ Tông khi còn là Thái tử đã chạy loạn Quách Bốc đến thôn Lưu Gia, rồi lấy con gái Trần Lý làm vợ. Sau nhờ anh em Trần Lý mà khôi phục được cơ nghiệp, nhưng mối quan hệ thân tộc đó cũng đưa đến sự chấm dứt triều đại Lý, mở đầu triều đại Trần. Lưu Gia vì vậy trở thành nơi có quan hệ cơ đồ hai trăm năm của nhà Lý./.